

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10-9-2024

V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi
con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Đức;
- Ông Cao Trường Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thượng Thống - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 Toà án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024; Thông báo mở lại phiên tòa số: 152/2024/TB -TA ngày 23 tháng 8 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái. “Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt”.

- Bị đơn: Anh Lục Văn O, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái. “Vắng mặt - không có lý do”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị N trong đơn khởi kiện, Bản tự khai và biên bản hòa giải trình bày: Chị và anh Lục Văn O kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 02 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn N, xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nên thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Mâu thuẫn được gia đình hai bên hoà giải nhưng không thành. Chị

Trần Thị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Trần Thị N ly hôn anh Lục Văn O.

- Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Lục Văn O có 03 con chung là: Cháu Lục Thị Kiều T, sinh ngày 29/01/2012; cháu Lục Trần Hương G, sinh ngày 28/02/2014 và cháu Lục Gia H, sinh ngày 15/8/2023. Ly hôn chị Trần Thị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con Lục Trần Hương G và Lục Gia H, đề anh Lục Văn O trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lục Thị Kiều T, chị N không yêu cầu anh O phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lục Văn O trong Bản tự khai và biên bản hòa giải trình bày: Anh và chị Trần Thị N kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 14/02/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn N, xã G, huyện V. Vợ chồng chung sống đến tháng Giêng năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng Giêng năm 2024 đến nay, không ai động chạm vào ai. Anh Lục Văn O xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, các con còn nhỏ anh Lục Văn O không nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Anh Lục Văn O và chị Trần Thị N có 03 con chung là: Cháu Lục Thị Kiều T, sinh ngày 29/01/2012; cháu Lục Trần Hương G, sinh ngày 28/02/2014 và cháu Lục Gia H, sinh ngày 15/8/2023. Ly hôn Lục Văn O có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con là cháu Lục Thị Kiều T và cháu L Trần Hương G, để chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lục Gia H, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 01/2/2024, ông Lê Văn Đ cán bộ Tư pháp xã G, huyện V cho biết: Chị Trần Thị N và anh Lục Văn O tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện V năm 2011. Sau khi kết hôn chị Trần Thị N và anh Lục Văn O chung sống tại thôn N, xã G, huyện V. Trước khi chị N sinh con thứ 3 chị N có đi làm ăn xa, do vợ chồng không chung sống cùng nhau nên mâu thuẫn phát sinh. Hiện nay cả anh O và chị N đều là lao động tự do mức thu nhập trung bình dao động khoảng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/1 tháng.

Tòa án lấy lời khai con trên 07 tuổi cháu Lục Thị Kiều T có nguyện vọng được ở cùng bố Lục Văn O cháu L Trần Hương G có nguyện vọng được ở với mẹ Trần Thị N.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân

sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị N:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị N được ly hôn anh Lục Văn O.

+ Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Lục Văn O có 03 con chung là: Cháu Lục Thị Kiều T, sinh ngày 29/01/2012; cháu Lục Trần Hương G, sinh ngày 28/02/2014 và cháu Lục Gia H, sinh ngày 15/8/2023. Ly hôn giao cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu L Trần Hương G và cháu Lục Gia H, anh Lục Văn O trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lục Thị Kiều T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lục Văn O có đăng ký hộ khẩu tại thôn N, xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái, vụ án do Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa anh Lục Văn O vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Chị Trần Thị N vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Trần Thị N và anh Lục Văn O.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Chị Trần Thị N và anh Lục Văn O kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị Trần Thị N và anh Lục Văn O phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp. Từ tháng 12 năm 2023 cho đến nay vợ chồng không quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị N và anh O đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị N phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Lục Văn O có 03 con chung là: Cháu Lục Thị Kiều T, sinh ngày 29/01/2012; cháu Lục Trần Hương G, sinh ngày 28/02/2014 và cháu Lục Gia H, sinh ngày 15/8/2023.

Ly hôn chị Trần Thị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con là cháu L Trần Hương G và cháu Lục Gia H để anh Lục Văn O trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lục Thị Kiều T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lục Văn O có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con Lục Thị Kiều T và Lục Trần Hương G, để chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Lục Gia H. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng nuôi con của chị Trần Thị N và anh Lục Văn O là chính đáng, tuy nhiên để đảm bảo quyền và nghĩa vụ hợp pháp cho người phụ nữ và chăm sóc con chưa thành niên khi ly hôn đảm bảo cho các con được chăm sóc về vật chất, tinh thần một cách tốt nhất. Chị N và anh O đều là lao động tự do có thu nhập từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/01 tháng đều có thể chăm sóc nuôi dưỡng hai con, việc giao cho chị Trần Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con Lục Trần Hương G và Lục Gia H; anh Lục Văn O trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lục Thị Kiều T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, là phù hợp với nguyện vọng của con, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Việc chị N không yêu cầu anh O phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị N và anh Lục Văn O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Trần Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị N được ly hôn anh Lục Văn O.

2. Về con chung: Xử giao cho anh Lục Văn O trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lục Thị Kiều T, sinh ngày 29/01/2012, chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu L Trần Hương G, sinh ngày 28/02/2014 và Lục Gia H, sinh ngày 15/8/2023, đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2024/0000732 ngày 08/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, chị Trần Thị N đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị N và anh Lục Văn O được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Chi cục THADS huyện Văn Chấn;
- UBND xã Gia Hội;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

Trần Thành Long